|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Cập nhật tình hình kinh tế vùng Đông Á và Thái Bình Dương, tháng Tư 2014**

**Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| Dân số | 88.8 triệu |
| Tỷ lệ tăng dân số | 1.1 % |
| GDP (PPP, đơn vị tính USD quốc tế[[1]](#footnote-1)) | 322.7 tỷ |
| GDP đầu người (PPP, đơn vị tính USD quốc tế) | 3,635 |
| Diện tích | 330,957 km2 |
| Thủ đô | Hà Nội |
| *Nguồn: Các Chỉ số Phát triển Thế giới* | |

**Tóm tắt**

Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô có cải thiện hơn trong năm 2013, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vẫn ở dưới mức tiềm năng do phải đối mặt với các vấn đề về cơ cấu trong các doanh nghiệp nhà nước và trong lĩnh vực ngân hàng, và do những méo mó về mặt chính sách tiếp tục gây cản trở đầu tư tư nhân trong nước và cạnh tranh trong các ngành quan trọng. Các điều kiện kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định dựa trên cơ sở lạm phát giảm và tăng cường các tài khoản đối ngoại. Tốc độ tăng trưởng ước đạt 5,4% trong năm 2013, tăng nhẹ so với tỷ lệ 5,3% trong năm 2012. Chính phủ đang phải đối mặt với những thách thức tài khóa ngày càng tăng do thu ngân sách giảm. Tăng trưởng có khả năng vẫn ở mức khiêm tốn trong năm 2014 do không có tiến bộ rõ rệt trong việc giải quyết các vấn đề về cơ cấu nói trên.

**Tình hình phát triển kinh tế gần đây**

**Nền kinh tế của Việt Nam trở về tình trạng môi trường kinh tế vĩ mô tương đối ổn định trong suốt hai năm qua so với thời kỳ đầy biến động 2007-11.** Các biện pháp bình ổn được thực hiện trong năm 2011 và 2012 đã giúp Việt Nam khôi phục ổn định kinh tế vĩ mô thông qua giảm lạm phát, tăng cường các tài khoản đối ngoại, và ổn định thị trường ngoại hối. Chỉ số lạm phát CPI chung (Headline CPI) giảm xuống còn 6,6% trong năm 2013 so với 18,1% trong năm 2011 và 9,1% trong năm 2012. Tăng trưởng tín dụng và giá lương thực thực phẩm giảm đã giúp giảm tỷ lệ lạm phát. Chênh lệch lợi suất trái phiếu Chính phủ và Hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng (Credit Default Swaps) của Việt Nam cũng đã thu hẹp, hiện đang ở xấp xỉ với mức trước khủng hoảng năm 2009. Tỷ giá tiền Đồng/Đôla Mỹ đã tương đối ổn định kể từ khi điều chỉnh chính thức 1% vào tháng Bảy năm 2013. Chênh lệch giữa thị trường tỷ giá chính thức và phi chính thức đã thu hẹp kể từ đó.

**Xuất khẩu tăng mạnh, dòng vốn nước ngoài và kiều hối ổn định đã giúp Việt Nam đảo chiều được cán cân đối ngoại.** Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng nhanh nhờ hoạt động mạnh mẽ của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Trong khi thu nhập từ xuất khẩu hàng hóa giảm xuống, do giá cả sụt giảm, các mặt hàng xuất khẩu truyền thống yêu cầu sức lao động cao của Việt Nam như may mặc, giày dép và đồ nội thất tiếp tục duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao. Bên cạnh đó là sự đóng góp đáng kể của các sản phẩm công nghệ và giá trị cao, đã trở thành mặt hàng xuất khẩu lớn nhất và phát triển nhanh nhất trong năm 2013 (ví dụ như điện thoại di động và linh kiện, máy tính, hàng điện tử và phụ kiện, phụ tùng ô tô). Cán cân tài khoản vãng lai chuyển từ thâm hụt lớn ở mức 11% GDP trong năm 2008 đến mức thặng dư cao kỷ lục 6,5% GDP năm 2013. Tuy nhiên, thặng dư tài khoản vãng lai dự tính sẽ thu hẹp trong trung hạn khi nhập khẩu tăng tốc, với kỳ vọng phục hồi kinh tế diễn ra nhanh hơn.

**Mặc dù các cân đối kinh tế vĩ mô được cải thiện và các tài khoản đối ngoại được củng cố, tỷ lệ tăng trưởng GDP vừa phục hồi bền vững vẫn còn bị ngăn trở do sự chậm chạp trong cải cách cơ cấu và do mức độ không chắc chắn của tăng trưởng kinh tế toàn cầu.** Cầu trong nước vẫn còn yếu do lòng tin của khu vực tư nhân thấp, khu vực doanh nghiệp nhà nước có tỷ suất vay nợ quá cao, khu vực ngân hàng thiếu vốn, và một lý do nữa là ngân sách nhà nước đang suy giảm. Về phía cung, các đánh giá so sánh khả năng cạnh tranh của các nước cho thấy rằng Việt Nam hiện đang bị suy giảm khả năng cạnh tranh so với các nền kinh tế có trình độ tương đương. Tiếp sức cho tăng trưởng trong trung hạn đòi hỏi phải tiếp tục quan tâm tới một số cải cách cơ cấu – trong đó chú trọng vào các ngân hàng và doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và tháo bỏ rào cản đối với đầu tư tư nhân trong nước.

**Tỷ lệ lạm phát giảm đã tạo cơ hội cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) nới lỏng quy định lãi suất nhằm kích cầu khu vực tư nhân.** Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng chỉ tăng dần dần: tổng tín dụng cho nền kinh tế từ hệ thống ngân hàng ước tính đã tăng khoảng 9% trong năm 2013 so với kế hoạch năm là 12%. Các hoạt động tín dụng chùng xuống khi các ngân hàng, với bảng cân đối phải chịu thêm gánh nặng từ tỷ lệ nợ xấu cao, e sợ những rủi ro ngày càng gia tăng và đang dự kiến sẽ tháo bớt đòn bẩy tài chính. Nhu cầu tín dụng vẫn còn yếu, thể hiện sự tự tin kinh doanh thấp trong khu vực tư nhân.

**Những điểm yếu của ngành tài chính vẫn còn tồn tại, tạo thành trở ngại cho tình hình kinh tế chung.** Nợ xấu trong ngành ngân hàng tiếp tục là một mối lo ngại lớn, mặc dù cơ sở dữ liệu kém chất lượng và yêu cầu công bố thông tin hạn chế làm ngăn cản khả năng ước tính chính xác độ lớn của nợ xấu. Để nỗ lực để đối phó với nợ xấu của ngành ngân hàng, chính phủ đã thành lập Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC), có trách nhiệm mua, phục hồi, và tái cơ cấu các khoản nợ xấu của các ngân hàng. Tuy nhiên, có những lo ngại về năng lực hoạt động của VAMC, về sự thiếu nguồn lực (bao gồm cả tài chính) để đáp ứng nhu cầu vốn hóa ngành ngân hàng, và về tiến độ thực hiện, cũng như các vấn đề khác. Các vấn đề về vỡ nợ, mất khả năng thanh toán, và quyền của bên cho vay cũng sẽ cần phải được giải quyết để hỗ trợ tái cơ cấu nợ doanh nghiệp.

**Chính phủ đang phải đối mặt với những thách thức tài chính ngày càng tăng do thu ngân sách giảm.** Mục tiêu thâm hụt ngân sách đặt ra cho năm 2013 đã được điều chỉnh từ 4,8% của GDP lên 5,3% GDP (chuẩn mực kế toán của chính phủ), do đó đã vượt quá chỉ tiêu thâm hụt của chính phủ là 4,5% GDP (2011-15). Tăng trưởng kinh tế chậm lại kết hợp với ưu đãi giảm thuế cho các doanh nghiệp đã làm giảm khả năng hồi phục của thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng trong hai năm qua. Chính phủ đang cố gắng tăng cường quản lý thuế để có thể bù đắp một phần thiệt hại. Chính phủ vẫn tiếp tục kiện toàn chi đầu tư phát triển, được ước tính đã giảm từ 10,8% GDP trong năm 2011 xuống còn khoảng 7,3% trong năm 2013. Tỷ lệ tăng chi thường xuyên đã giảm trong giai đoạn 2012-13, mặc dù chi thường xuyên trong các lĩnh vực xã hội vẫn là một ưu tiên trong ngân sách nhà nước. Hiện đã có những quy định chặt chẽ hơn về chi tiêu từ nguồn thu ngân sách so với những gì kế hoạch trong dự trù ngân sách ban đầu. Một số biện pháp đã được đưa ra để cắt giảm các khoản trợ cấp, chi cho hàng hóa và dịch vụ, và những khoản chi không thiết yếu.

**Chính phủ hiện đang đối mặt trước những lựa chọn chính sách tài khóa quan trọng khi phải cân đối giữa hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô.** Cũng cần phải chú ý đến việc thay đổi thành phần nợ công. Tỷ lệ nợ nước ngoài ưu đãi trong tổng số nợ công và nợ nước ngoài có bảo lãnh công của Việt Nam đã bắt đầu giảm do Việt Nam đang chuyển thành quốc gia thu nhập trung bình. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với ổn định tài chính công dài hạn, vì trái phiếu trong nước có lãi suất cao hơn đáng kể và thời hạn ngắn hơn nhiều so với nợ nước ngoài ưu đãi.

**Triển vọng và những thách thức mới**

**Dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ khiêm tốn vào khoảng 5,5% trong năm 2014.** Điều này dựa trên giả định rằng đường lối thận trọng trong kinh tế vĩ mô sẽ được thực hiện thông qua việc theo đuổi chính sách tiền tệ thận trọng và tiếp tục tập trung cải cách cơ cấu (với sự quan tâm đặc biệt đến tái cơ cấu các khu vực doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng, và giải phóng đầu tư khu vực kinh tế tư nhân trong nước). Các tài khoản thương mại và tài khoản vãng lai dự kiến ​​vẫn thặng dư trong năm 2014, mặc dù ở mức thấp hơn so với năm 2013. Lạm phát có thể nằm trong trong chỉ tiêu của chính phủ là 7% vào năm 2014 với giả định tăng trưởng tín dụng khiêm tốn và sẽ không xảy ra những cú sốc lớn từ phía cung.

**Với chương trình tái cơ cấu đang được đà, dự kiến sẽ có một số tiến bộ quan trọng trong năm 2014.** Những nỗ lực để thoái vốn nhà nước ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và cổ phần hóa một số lớn các doanh nghiệp nhà nước có thể gửi một tín hiệu tích cực tới các nhà đầu tư về cam kết của chính phủ đối với chương trình này. Cần cấp thiết giải quyết vấn đề nợ xấu trong ngành ngân hàng, mặc dù do sự phức tạp của các vấn đề liên quan, có khả năng đây sẽ là một quá trình kéo dài hơn dự tính. Nhiều hoạt động trong số những hành động này sẽ liên quan đến chi phí, và không rõ những chi phí này sẽ được đáp ứng như thế nào.

Mặc dù vậy, những thành quả kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn còn mong manh và đang đối mặt với những rủi ro một vài rủi ro liên quan đến các yếu tố bất lợi: (i) tổng cầu của khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn yếu và rất dễ bị ảnh hưởng bởi bất kỳ diễn biến kinh tế tiêu cực nào; (ii) tuy xác xuất nhỏ nhưng vẫn còn rủi ro nữa là các cơ quan chức năng có thể buộc phải nới lỏng quan điểm chính sách tài khóa và tiền tệ thận trọng để kích cầu khu vực tư nhân còn yếu; và (iii) đà cải cách cơ cấu có thể lại tiếp tục chậm chạp , khiến cho tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức thấp và làm giảm bền vững tài khóa.

1. GDP tính theo đầu người dựa trên sức mua tương đương (PPP), là tổng sản phẩm quốc nội được chuyển đổi sang đồng đô la quốc tế sử dụng các tỷ lệ sức mua tương đương. Đồng đô la quốc tế có cùng một sức mua so với GDP như là sức mua của đồng đô la Mỹ ở Hoa Kỳ. GDP theo mức giá của người mua là tổng số giá trị gia tăng của tất cả các cư dân lao động trong nền kinh tế cộng với thuế sản phẩm và trừ đi các khoản trợ phí không bao gồm trong giá trị của sản phẩm đó. Giá trị này được tính mà không có các khoản khấu hao tài sản hoặc sử dụng và làm tiêu hao các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các dữ liệu được ghi bằng các đồng đô la quốc tế hiện hành. *(Nguồn: Các chỉ số Phát triển Thế giới)* [↑](#footnote-ref-1)